

Phụ nữ Mỹ trên chiến trường Việt (I)

Tác Giả: Uyển Mai - Lác dách và táng háp
Thứ Bảy, 18 Tháng 12 Năm 2010 12:16

Những phụ nữ Hoa Kỳ có mặt trên chiến trường Việt Nam đã công hiến những ngày tháng thanh xuân của đời mình cho quốc gia và chủng tộc của mình hi vọng không kém nam giới.

Từ trước tới nay khi nói tới người Mỹ trong chiến tranh Việt Nam người ta thường nói nhiều tới đàn ông và hầu như không bao giờ nhắc tới phụ nữ. Sự thật thì phụ nữ Hoa Kỳ đã đóng góp, dù không nhiều, nhưng là một vai trò rất quan trọng không kém công việc trên chiến trường.

Theo tài liệu của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, từ năm 1962 đến 1973, có khoảng 7 ngàn 500 phụ nữ Mỹ ở Việt Nam phục vụ cho quân đội. Họ mang những công cụ khác cho thực phẩm này là nhiều hơn, 33 ngàn, có thể đến 55 ngàn. Sự chênh lệch số liệu này cho thấy phụ nữ thường bị quên dù chính họ cũng phải làm việc vất vả và chịu đựng những nguy hiểm trên chiến trường không kém nam giới.

Phụ nữ Mỹ ở Việt Nam, ngoài việc một số ít làm việc trong các văn phòng, 90 phần trăm làm công tác điều dưỡng, y tá. Lúc đó, tất cả các binh chủng (nhiều nhất là Army - Bộ binh) thường đến những trường dạy nghề y tá để kêu gọi. Họ sinh nào đến nguyện ý tham gia quân đội sẽ được trả tiền lương tháng trước khi nhận nhiệm vụ, và những những ai thuộc thành phần lao động không được cha mẹ trợ giúp sẽ được miễn học phí hay kiếm việc làm thêm để trả tiền ăn tiền học.

Hầu như các nữ y tá đến “Nam” không được chuẩn bị đầy đủ. Có đến 60 phần trăm chưa tới 2 năm kinh nghiệm, chưa kể rất nhiều người chưa qua vòng huấn luyện 6 tháng học nghề. Trên mặt trận, người y tá quân đội (military nurse) thường làm việc 12 giờ mỗi ngày, 6 ngày một tuần. Khi có nổ súng, có thể có binh, ca trực 12 tiếng liên tục trở thành ca 24, hay 36 giờ liên tục.

Ngoài ra số mặt trận vất vả nhất, các nữ y tá còn phải đối đầu với nhiều thách thức khác. Thách thức lớn nhất là những căng thẳng tinh thần và mâu thuẫn tâm lý. Cô Susan O’Neil từng sống trong tâm trạng dằn vặt như thế:

“Các chàng trai được huấn luyện - và kỹ năng - sẵn sàng chiến đấu. Còn chúng tôi được huấn luyện và kỹ năng sẽ giúp bắt kẻ địch vào những công cụ của họ ngay cả trong trường hợp đó

Phụ nữ Mỹ trên chiến trường Việt (I)

Tác Giả: Uyên Mai - Lác dách và táng háp
Thứ Bảy, 18 Tháng 12 Năm 2010 12:16

chính là kẻ thù. Những thanh niên ở đây sống với mức cơm là kẻ giết người, còn chúng tôi, sống với mức cơm là kẻ sống sót. Quan trọng là máu và cái chết mà họ phải trả để đến được đây, còn chúng tôi đi một tháng ngày với sự hỗ trợ, rèn luyện của những đàn ông, đàn bà, trẻ em để có thể thắng được kẻ thù giết hại chúng ta.”

Những phụ nữ Hoa Kỳ có mặt trên chiến trường Việt Nam đã công nhận những ngày tháng thanh xuân của đời mình cho tất cả và chịu đựng hiểm nguy không kém nam giới. Đến khi trở về nước, họ cũng chịu những ám ảnh kinh hoàng. Những phụ nữ ở đây - nhiều người đã qua đời, những người còn lại đang bước vào tuổi 60 - đã sống, đã nghĩ, đã cảm thấy những gì về cuộc chiến được coi là dài nhất lịch sử Hoa Kỳ?

Đáng buồn thay, trong một thời gian dài, rất nhiều người cảm thấy quá bối rối chào đón những người có thể chấp nhận thái độ giếm giữ, Cherie Rankin tâm sự:

“Tôi là mình trở về. Và mọi người có hỏi, “Tại sao họ?” Phải trả lời sao đây? Làm sao nói cho họ hiểu được đó là những trải nghiệm tuy vất vả nhưng cũng kinh khủng như tôi đời mình? Ý của mình là mình thấy không thể nào làm người khác hiểu được những ngày sống ở đó thật ra là như thế nào. Vậy là mình im luôn...”

Chiến tranh Việt Nam cũng được dựng thành phim. Những bộ phim nổi tiếng như Green Berets, Taxi Driver's, Apocalypse Now, Platoon, Rambo... đều cho toàn đàn ông. Rất hiếm phim như Purple Hearts có được bóng dáng đàn bà. Việt Nam được mô tả như một vùng đất không có đàn bà, vì làm sao những con người liêu yếu có thể sống và làm việc một cách quá phức tạp, quá bận rộn, quá gay gắt như chiến trường Việt Nam. Đó là một trong những lý do chính khiến phụ nữ Mỹ trên chiến trường Việt, cho tới nay, vẫn vắng bóng trong các câu chuyện, sách vở, phim ảnh, và trong sự hiểu biết của hầu hết mọi người.



Đội nữ y tá không quân Mỹ (Việt Nam, 1960) Nguồn: usmilitariaforum.com

Bài viết này mong mọi người thiêu cùng bạn đồng nghiệp và đồng nghiệp trong cuộc sống, tâm tình, suy tư của những phụ nữ này, những con người hoàn toàn xa lạ với Việt Nam những đã từng có lúc chia sẻ vui buồn, gian nguy, tang tóc với những đồng nghiệp Việt nam tới chinh chiến.

Giữa hai cuộc chiến

Đã có thể hiểu được lý do tại sao các thiếu nữ Hoa Kỳ bước lòng tới bước cuộc sống yên ổn nơi quê nhà, dồn thân vào một nơi xa xôi nguy hiểm như Việt Nam ta cũng nhìn thấy khuynh hướng giáo dục trẻ em Mỹ những năm 1960, đó là có sự phân biệt phái tính khá rõ nét. Trong khi các cậu bé chơi ngoài sân chơi baseball, các cô bé ở trong nhà chơi nặn đất sét và các con búp bê.

Tuy nhiên, các cô đã được dạy biệt thường yêu và quan tâm tới người khác. Khi lớn lên, các cô thường nhìn mình trong vai trò người mẹ, người chị, người em gái, người bạn thân là một cá nhân tách biệt và độc lập. Rồi khi thiếu nữ chấp nhận nghề nghiệp tá túc thì vẫn tâm tình làm mẹ, làm bạn của mình. Rồi khi xảy ra chiến tranh Việt Nam, nghĩ đến các anh, em trai, bạn trai xa nhà đang cần đến sự chăm sóc, các cô thấy mình không thể làm gì, thấy mình cần đến người để tiếp xúc với họ. Cô Cherie Rankin hiểu thế này:

“Khi em trai tôi gia nhập Marine Corps và mẹ đến Nam tôi lo ghê lắm. Tôi thấy không hiểu tại sao nó lại mẹ đến đó để phụ giúp người. Chúng tôi lớn lên được dạy biệt quý sinh mạng và tôn trọng mạng sống người khác. Tôi thấy bố: “Nếu mình là đàn ông đó hả, mình sẽ chấp nhận bao giờ làm cái chuyện đó đâu, đến nơi chị để bóp cò súng hay sao.” Thế những càng nghĩ về chiến tranh tôi lại càng nghĩ tới thường em và thấy thế sẽ mẹ giúp nó. Tôi biệt chiến tranh là sai lắm những vẫn không tài nào gạt khỏi ý nghĩ là có những người con trai như em tôi đang ở đó - những gã con trai lớn lên với những ruồng và mê món bánh táo, những gã con trai chơi biệt tuân lệnh không hề thấy mẹ. Tôi không nghĩ họ chiến tranh những tôi mẹ những họ những người con trai này. Vậy tôi phải làm sao đây”

Không phải cô gái nào đến Việt Nam cũng đều mang ý nguyện mẹ giúp đỡ như Cherie. Những người tình nguyện phục vụ vì đã là lãnh đạo quân đội, hay mẹ thân trong quân đội. Có cô “ra trận” để để chấp nhận mình, hay đến giúp người, để để cảm giác mạnh mẽ, hay nghĩ mình sẽ được một chuyến du lịch Á châu, v.v... Dù thế nào đi nữa, khi đến thế nơi, đến thường chấp nhận, họ hiểu được mẹ “vợ mẹ”, hiểu ra rằng chiến trường “Nam” hoàn toàn không giống trong phim ảnh, càng không giống bất kỳ trại lính Mỹ nào họ đã từng phục vụ trước đó.

Lilly Adams đến Củ Chi và mẹ làm việc tại tuyến đầu tiếp nhận những thường binh. Cô đã từng làm

Phụ nữ Mỹ trên chiến trường Việt (I)

Tác Giả: Uyển Mai - Lác dách và táng háp
Thứ Bảy, 18 Tháng 12 Năm 2010 12:16

việc trong trám cáu cáp cáa Ford Ord và tháy thích. Thá nháng, tái phòng cáp cáu cáa “Nam” thì hoàn toàn khác:

“Tôi nghe tiếng máy bay trực thăng đáp xuống rồi 2 cái cáng đá cá khiêng vào. Một người bị mất cá 2 chân tá hông trá xuống, a double amp (amputee), xáng và thát da lòng thòng đá lám lám nhá táng thát trên quáy. Tôi đáng sáng, toàn thân đáng cáng. Nháng các người khác lập tác lao vào việc. Các bác sĩ, y tá tíu tít làm không ngừng tay. Một người cát quân phục, người khác truyán nác bián, người náa hái tên, chác vá, sá quân... Đá thá việc đá cá làm trong cùng một lúc.

Thá rái 2, 3 cái cáng khác vào tiếp. Tôi vẫn chưa hoàn hồn, còn muốn phát khóc vì nghĩ sao mình lại tá hái đán váy, “What’s wrong with you” tôi tự máng mình. Đát nhiên, tiếng người bác sĩ vang lên: “Có ai giữ dùm cái đáu coi?” Ai cũng bán tay hát. Ông ta lại la lên: “Cán người giữ cho cái đáu đây!” Và tôi bác tái vì biết đó chính là việc của mình. Kể từ lúc ấy, tôi có thể giúp người dáy và làm việc.”

Đái dián vái nháng cánh táng kinh hoàng táng ngày táng giờ nhá thá, nháng thiáu ná hán nhiên cháng máy chác tháy mình phải tiếp tục nên lòng náu muốn còn sống, còn làm việc. Cô Mary Stout xót xa như sau:

“Rát nhanh, tôi hiểu ra rằng phải biết chết để mọi cảm xúc trở về như người mang tháng tích quá nặng. Váy mà, vẫn không sao làm được. Như người lính lái cái APC kia, tiếp tục của anh ta trúng mìn báy. Mìn nổ, chá mình anh sống sót như người bápháng rát náng. Chúng tôi biết anh sống chết. Chúng tôi đi anh chết. Giữ người của anh nám ngay trước bàn giấy của tôi - người bị tháng náng nhát luôn luôn đá cá đát cánh bàn y tá - Tôi nhìn anh, cảm giác bất lực ngáp lòng. Tôi biết không thể đưa anh đi vì anh sống sót. Tôi chỉ biết im lặng nhìn anh chìm trong hôn mê. Mọi cảm giác tôi lại náng trĩu. Cá đán lúc vá nác tôi vẫn nghĩ tới người lính ấy, vẫn thấy mình thất bại vì đã không làm được gì cho anh.”

Vái nháng ai như Eunice Splawn, lòng tâm nghề nghiệp có khi là trở ngại lớn, thậm chí đưa ra những đề nghị.

“Hai ngày đầu của trận Tet Offensive (Tết Mậu Thân), chúng tôi làm việc 30 tiếng không ngừng một. Một đêm kia, đám y tá chúng tôi phải đi đến bệnh viện. Khu vực hoàn toàn bị tán, súng nổ

Phụ nữ Mỹ trên chiến trường Việt (I)

Tác Giả: Uyên Mai - Lác dách và táng háp
Thứ Bảy, 18 Tháng 12 Năm 2010 12:16

kháp nái, háa pháo và mác-chá rái kháp. Vài cô cháy trác. Khi đán gán trám chá huy, có tiáng mát ngái lính hô to: “Đáng lái! Ai đó?” Mát cô trá lái: “Chúng tôi là y tá. Chúng tôi đán bánh vián.” Tôi nghe cô áy nói rát rõ nháng ngái lính thì không.

Chác chán là không vì khi tôi váa đi ngang qua anh ta thì mát tiáng ám vang nhá sám ná - dù giáa tiáng còi há, tiáng súng đá đáng tôi ván nghe đá cá tiáng lách cách má chát an toàn kháu M-16. Tôi đáng sáng nhá trái tráng. Thát chám, tôi quay lái nói: “Chúng tôi là y tá. Chúng tôi đang trên đáng đán bánh vián.” Rái mát giáng nho nhá cát lên, “Okay, ma’am.” Tôi hiáu ngái lính cũng nhá tôi, cũng đang lánh ngái vì sá. Chá nhách thêm chút náa anh đã giát lám đáng đái.”

Cô y tá Judy Jenkins thì không bá hoáng váa đán thá nháng bá đáa thá m vì quá tán táy, quá chu đáo.

“Ráng táo ra mát chút hánh phúc trong chián tranh là đái u không thác tá chút nào. Nhá cái đáo Giáng Sinh đó, cá nghĩ tái máy ngái lính gác mà tháng. Trong khi mình pác ti pác táng trong này, há cô đán lánh láo ngoài kia. Thá là mình kiám bá đá Santa Claus mác vá, mang theo káo bánh thuác lá. Nhá mát ngái lái xe jeep chá vòng vòng đá đán mái trám gác đáa quà cho máy ánh.

Ngày hôm sau, ông chá huy tráng biát chuyán láp tác nái trán lái đánh. áng kêu mình lên, đem quân luát ra đác, còn báo: “Cô có biát cô tá bián thành đích nhá m cho đách không. Mác láng tráng lám láp mà dám tráo lên váng gác. Bá cô kháng rái sao? Tôi cháa bao giá tháy ai kháng nhá cô!”

Háu hát các náy tá đán Nam đáu đã táng ra ngoài mát trán, táng á bên cánh nháng ngái trai cám súng chián đáu nhá ngái bán, ngái em gái ân cán. Thá nháng trong há còn có bán náng ngái má. Ngái má áy má lòng ra vái mái trá nhá, dù đó là nháng đáa trá khác màu da, cháng tác. Cô Jill Mishkel ká:

“Có lúc trá con vào đáng lám. Mát bé gái, chúng tôi đát tên là Lee An (Lý Anh), mác bánh não úng tháy, mát garbage-can baby, bái vì má nó cháng biát làm sao vái đáa con mác bánh này. Mát ngái lính GI đã tháy bé trong đáng rác và báng vá. Chúng tôi đát áng chuyán đách táóc đám xuáng thán. Bé khá hán. Chúng tôi nghĩ mình cáu đá cá bé. Nháng rái bé bánh trá lái và

chết.”



Trung úy Martha F. Green (Việt Nam, 1968-9) Nguồn: butlerc.tripod.com

Còn nhớ ng đưa bé của Eunice Splawn tuy không chết nhưng vẫn làm cô nóng lòng.

“Chúng tôi có một cô bé một buổi trứng miệng pháo. Nhưng vết tháng cháy nác bác mùi hôi thái không sao lành đác. Một một em bé mà còn một kia cũng không tháy rõ. Em bé các trá khác xa lánh. Tôi phái tám ráa và dứt thác ăn cho em. Em cháng hiáu tôi nói gì, nhưng em hiáu gìáng tôi vá vá, tay tôi vuát ve. Há tôi đi săn sóc nhưng đưa trá khác thì em lái khóc và giá tay vái.

Thá rái đán ngày tôi đưa em ra máy bay đưa trá về làng của em. Tôi dắt tay em. Chúng tôi đưa chá máy bay đưa uái. Tôi phái bát tai em vì tiếng đưaáng cá làm em sợ. Cùng, tôi cũng đưa em lên đác trá cáng. Tôi quay lưng bác tháng, cá không nghe tháy tiếng em khóc đòi tôi quay lại. Tim bán nhá vá ra trác nháng đưa bé nhá thá. Nhìn vào một các em bán sợ tháy chiến tranh thác sợ là thá nào.”

Cánh thá, nhưng cô gái hán nhiên của đưaáng quê Mẹ tháy mình bá đưaáng xá giáa 2 cuộc chiến, một bên ngoài ì má súng và bom, một bên trong lòng lá nác một và cháu đưaáng.

“Chúng tôi là đàn bà, chúng tôi không thá chiến đấu nhưng vẫn có thá bá chết dá dàng không khác đàn ông. Chá khác một đáu, chúng tôi không thá bán trá lại. Vậy làm sao đây khi chúng tôi cũng bịát cảm gián, cũng bịát sợ hãi? Chá còn cách nuát nó vào trong, nán nó thát sâu vào trong. Chúng tôi còn vì cá phái làm, mà vì cá đó lái là chăm sóc ngáng khác, nên chúng tôi không thá đá cho mình cảm gián hay sợ hãi. Cũng nhá không thá đá mình đau khổ.” (Judy Jenkins)

Sex – Cái không thá nói không

Phụ nữ Mỹ trên chiến trường Việt (I)

Tác Giả: Uyển Mai - Lác dách và táng háp
Thứ Bảy, 18 Tháng 12 Năm 2010 12:16

Đa số phụ nữ tá túc ở Việt Nam là những cô gái trẻ, có khi rất trẻ. Không ai báo cho các cô biết cái gì sẽ chờ đón họ ở Nam. Ở đó không chỉ có đói, bom và mìn báy; không chỉ có lũa, máu và bùn. Ở đó còn có một thứ hiểm nguy khác, đặc biệt nguy hiểm cho đàn bà, đó là đàn ông và nhu cầu tình dác của đàn ông. Chiến trường luôn luôn là nơi có quá nhiều đàn ông, quá ít đàn bà. Sex - đàn ông không có nó, thèm khát nó, bắt tiền để mua nó; đàn bà, ngác lái, không muốn nó cũng không để các.

Cô Micki Voisar, một tiếp viên hàng không quân đội, phụ nữ tiếp quen và biết cách ứng phó với những tình hình đặc.

“Tôi thường xuyên thấy cánh đàn ông thả dám trên máy bay. Nhưng lúc mới tôi, một cô bạn nói nhá: “Khi thấy một gã GI đang ngủ, chỉ bao giờ kéo chặn cửa hàng ra nhen.” Có khi họ trét ketchup lên bảng vệ sinh phụ nữ để giả lái đi rồi chỉ xem chúng tôi phụ nữ ra sao. Có khi họ giả báb kết trong dây an toàn, hay khi họ hỏi xin cái gối và ngủ mình với lên lấy họ lián thức tay ngay vào váy... Bạn tôi phụ nữ thức dậy khi làm bát cửa cái gì.”

Rất nhanh, các cô thấy ra mình trở thành một thứ hàng phẩm, có khi là cửa cửa để bán chiám háu. Cô Eunice Splawn kể:

“Đa số bác sĩ ở Việt Nam, ít ra là ở Đà Nẵng, đều đem theo nhiều thú cưng thú cưng của họ. Mà một tay bác sĩ có cái thú cưng là coi phụ nữ tá túc này để nuôi dưỡng thú cưng và một người. Nhưng có lũa, mình đến thăm một tiểu đoàn Marines. Có một tay lính trẻ - trẻ măng như con nít vậy đó - đã lấy gối của mình để thành cái club house rất xinh. Tôi này để nghĩ về lũa một đêm để khánh thành cái nhà với họ. Vậy mà khi trẻ vậy, một trong một ông đặc biệt mình: “Một cô làm cái gì ở đó vậy hả? Tôi nó phụ nữ kiám gái đi chá. Bạn này phụ nữ có phụ nữ riêng của bạn này chá.”

Quả đúng là hoa hồng của rừng gám. Những đóa hoa mong manh làm sao có thể tránh khỏi những lũa và gám của chiến tranh. Trẻ em của họ và các cô phụ nữ biết giữ gìn danh giá những người thức dậy cho họ những điáu ngác lái. Penni Evans đặc biệt Hái Chá Tháp Đá huấn luyện 2 tuần. Cô còn đặc biệt dạy và tác phong một quân nhân của cô. Phụ nữ biết mình là điá đián của Red Cross dù trong hay ngoài công tác, phụ nữ ra dáng phụ nữ để ngáng, không để các chái thức, không để các đàn dáu với nam quân nhân. Các cô phụ nữ là biểu tượng trong sáng không chút nhác của má. Các cô có thể là mẹ, là em gái, là cô hàng xóm gì gì cũng đặc biệt nhưng tuyát điá không để các tò láng nháng. Thấy những chỉ sau một thời gian ở Việt Nam, Penni thức sự bá sự các: “Then the whole fact that we supposed to be hookers!” Ngáng ta còn báo cô: “Nurses do it for free, but the Red

Cross girls charge.”



TN y tá Red Cross “Donut Dollies” Hoa Kỳ bên chiến trường 1-9 CAV
Người n: OntheNet

Đây thật là chuyện nhác đáu. Các cô sáphái phánáng sao đây khi đàn ông nái háng bát tá và làm báy? Chuyện này đã táng xáy ra vái Cherie Rankin. Một ngày kia khi đang đi bá trên đáng vá trái mát xe truck đáng lái bên Cherie. Tháng bán đá cho an toàn và đá buán các cô đi đâu cũng đi hai ngá i, nháng lán này Cherie chá có mát mình.

“Cái này mái treo ngoe đây, tái mình có nghĩa vá phái tá ra đá tháng vái cánh đàn ông - lá mình là ngá i phán (Má) đáu tiên há gáp trên chiến trường thì sao. Nên tái mình lúc nào cũng phái tá ra thân thiện. Thá rái khi xe đáu lái, và ngá i lính lái xe hái có muán đi nhá không, linh tính báo mình: “Đáng! Đáng có lên.” nháng con ngá i nghá nghiáp lái nói: “Coi kìa, váy thì máy đán Nam làm gì há?” Thá là trái vái cám tính, mình nói OK. Thát là sai lám to lán...”

Trong xe có hai ngá i lính, há báo mình ngái giáa. Xe váa lái đi thì ngá i ngái cánh bát đáu giátrò. Tay anh ta mò loán cá lên, ngá cá lên trên trong áo, cá vào quần lót. Mình váa cán váa la. Ngá i lính lái xe tá vá lo ngái. Nháng cá hai đáu nói cái gì đó đái khái nhá: “Coi kìa, cô làm cái này hoài mà. Cô cho không máy ông sĩ quan mà. Bá muán tính tán bán này sao đây?” Còn mình thì cá nói: “Đáng lái. Tôi không phái váy. Đáng lái ngay!” Mình cá giá bình tĩnh và khuyên can nháng rút các ván phái nát to: “Náu anh không láy cái bàn tay khán khiáp này ra thì tôi sá hét thát to và sá báo cáo lên cáp trên. Bá đây là quá tá hái rái, bá muán thêm đám xáu náa hay sao!”

Ngá i lính lái xe đáng nhá tháy ra mình không phái là loái “đá” nên cuái cùng đã đáng xe lái. Nháng mình phái bò ngang qua ngá i lính kia và bá mò mám thêm mát tầng náa trác khi thoát đác ra ngoài.

Thá rái Cherie có báo cáo không?

“Mình thấy thi thoảng khó xử quá. Nói cho ngay mình hiểu tại sao mấy người đó coi mình như vậy. Chắc hẳn nghĩ: “Đàn bà ngon lành như rùa mà lại chửi lung tung cái gì không hiểu thì đi làm gì? Đi làm thì làm gì.” Người ta nói nhiều lắm về đám y tá Red Cross tại mình - biết có gã con trai nào cũng tung tuyên bố ít nhất đã “đi ng” một lần. Mình không biết có phải nữ Mỹ nào ở đây làm cái nghề đó hay không, nhưng đã có người lính cầm tiền trong tay, biết các từ tiếng Anh của mình, nói: “Ê, tính giá b’ nhiêu?” Thấy ra mình biết có vài cô cũng lung tung lắm nên ghen lắm làm cả đám b’ mang tiếng luôn.

Nhưng nói đi cũng nên nói lại, mấy người lính này xét cho cùng chắc là những thanh niên bị kéo ra khỏi quê nhà, gia đình và bỏ họ vào một cuộc chiến này như a chúng ai thêm ngóng ngàng tại, rồi bị bắt buộc phải cầm súng tiền lên mà chúng hiểu gì hết. Mình biết tại sao họ lại đi vì sợ hãi cánh đàn bà tại mình như thế. Nên thay vì tức giận, mình lại thấy thông cảm...”

Thật ra, không phải lúc nào các cô cũng đi ng phải như “nóng bỏng” khó chịu như Cherie đã tung, nhưng vì là những cô gái round-eyed ít người nên ngoài giờ làm việc các cô còn phải chăm sóc lòng đám lính tráng đàn ông để giúp họ tìm quên; đó có thể là nhảy múa khi đôi chân đã mỏi rã, hay chơi bài khi cảm thấy mệt mỏi như hít thở... Tuy nhiên, những người đòi hỏi vô lý này, may thay, chỉ xảy ra trong căn nhà nhỏ của họ; còn trên chiến trường, trong công việc, khi cái súng cái chĩa chĩa trong tay, các cô luôn luôn được các chàng để biệt trần trường. Jeanne Christie biết họ như thế nào ngày “lots of work and lots of fun” của cô:

“Nếu may mắn tại mình có thể đến thăm 8 đến 10 trong một ngày. Để đến trường đến về, tại mình phải đi bằng ghe, xe jeep, xe tải, máy bay, và thích nhất, bằng trực thăng. Dù đi bằng bất cứ phương tiện nào, bọn con gái cũng được săn sóc đầy đủ. Mấy anh rất chăm chút và sẵn sàng bỏ về tại mình. Tại mình chúng bao giờ lo lắng họ lại đi ng hoàn toàn như để làm chuyện b’ b’. Nhiều khi tại mình còn cảm thấy thoải mái, làm mấy anh cũng cảm thấy theo. Đang bị nguy nan mà cảm thấy thì điên quá h. Nhưng có vẻ họ mới lên tinh thần, mới tiếp tục được.”

Ham muốn tình dục của đàn ông dù thô bạo hay nhẹ nhàng, xét cho cùng, vẫn bị ngu ngốc mong muốn được có người đàn bà bên cạnh. Còn phải thì hạnh phúc khi thấy mình đem lại hạnh phúc cho người đàn ông. Vì thế, dù có khi bị xem thường, thậm chí xúc phạm, các cô gái Mỹ trên chiến trường Việt vẫn dành cho những chàng trai đi ng đi một tâm tình tha thiết, một tình yêu:

Phụ n M trên chi n tr ng Vi t (I)

Tác Giả: Uy n Mai - L c d ch và t ng h p
Thứ Bảy, 18 Tháng 12 Năm 2010 12:16

“Tôi c m th y h c n đ n tôi. H c n tôi đ th y vui s ng h n. Tôi th y có ng i th c s c n đ n mình, và đó chính là lý do gi tôi i Vi t Nam.” (Judy Jenkins)

(Còn ti p)

Chú thích

APC - Armored Personnel Carrier - Xe có bánh d y xích dùng đ ch các toán lính B binh và t p li u, th ng g n súng máy nòng 5 ly.

GI - Government Issue hay General Issue, c hai đ u ch nh ng v t đ ng thông th ng c a quân đ i. Dùng đ ch ng i lính M .

Purple Hearts movie (1984) - Bác sĩ H i quân Don Jardian đã có hôn thê và m t phòng m ch t ng lai M nh ng v n đ u quân đ n Vi t Nam. T i đây anh ph i đ ng đ u v i cu c ch n kh c li t và c v i b n đ u n u t p li u thu c men. Gi a nh ng xung đ t khó có gi i pháp rõ ràng, Don yêu Deborah Solomon, m t n y tá cùng đ n v .

Round-eyed - M t to, ám ch ng i Âu M – Các n quân nhân Hoa K th ng đ c g i thân m t là “round-eyed girls”

Ngu n trích đ n - S li u, nhân v t và đ n v n trong bài đ c trích đ n và l c d ch t : “A Piece of My Heart - Câu chuy n c a 26 ph n M t ng ph c v i Vi t Nam” (1985 - So n gi Keith Walker); “In The Combat Zone - Chuy n k c a 20 ph n M i Vi t Nam” (1987- So n gi Kathryn Marshall); và “Don’t Mean Nothing - Nh ng truy n ng n v Vi t Nam” (2001- Tác gi Susan O’Neill)